



HỒ SƠ

CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG DƯỢC LIỆU SƠ CHẾ DÂY THÌA CANH



Tên cơ sở : Công ty TNHH Đông Dược Văn Hương
Địa chỉ : 27 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Đồng Hới,
Tỉnh Quảng Trị.
Điện thoại : 0983.757.266
Email : congtynhhdongduocvanhuong@gmail.com

Năm 2026



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG DƯỢC LIỆU SƠ CHẾ

Số: 10.CBTC/ĐDVANHUONG/2026

I. Thông tin về cơ sở công bố tiêu chuẩn chất lượng dược liệu sơ chế

Tên cơ sở công bố: Công ty TNHH Đông dược Văn Hương

Địa chỉ: Tổ DP Hà Trung, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0983.757.266

E-mail: congytnhhdongduocvanhuong@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 3100781627

Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược số 11/ĐKKDD – BHYT ngày cấp 18/01/2022, nơi cấp Bộ Y Tế.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên dược liệu (tên khoa học): Dược liệu sơ chế Dây Thìa Canh (*Gymnematis sylvestris Caulis et folium*).
2. Nguồn gốc: Việt Nam.
3. Quy cách đóng gói: Túi 0,5 kg, túi 1 kg, túi 2 kg, túi 5 kg.

III. Mức chất lượng công bố:

1. Ghi rõ chỉ tiêu chất lượng và mức chất lượng của từng chỉ tiêu chất lượng theo TCCS.

TT	CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG	YÊU CẦU
1.	Mô tả	Dược liệu đã cắt thành từng đoạn dài 1,5 cm đến 3 cm. Khi khô có màu xanh lục. Lá có phiến bầu dục hoặc xoan ngược thon dài 6 cm đến 7 cm, rộng 2,5 cm đến 5 cm, đầu nhọn có mũi, gân phụ 4 đến 6 cặp, rõ ở mặt dưới, nhẵn lúc khô; cuống dài 5 cm đến 8 cm.
2.	Vi phẫu	Phải có đặc điểm vi phẫu của Dây Thìa Canh: Lá: Phân gân lá: Hơi lồi ở mặt trên, từ dưới lên trên bao gồm: biểu bì dưới, gồm một lớp tế bào hình tròn, đôi lúc có lông che chở đa bào; sát với biểu bì là 3 lớp đến 5 lớp mô dày

		dưới, có thành dày; bó libe-gỗ gồm có các mạch gỗ phía trong, cung libe ở ngoài bao quanh tủy ở giữa gân chính; mô mềm gồm các tế bào hình trứng thành mỏng, rải rác trong gân lá có tinh thể calci oxalat hình cầu gai; mô dày trên gồm 3 đến 4 lớp tế bào có cấu tạo tương tự như mô dày dưới; biểu bì trên gồm một lớp tế bào hình chữ nhật. Phần phiến lá: Biểu bì trên và dưới gồm một lớp tế bào hình chữ nhật, xếp đều đặn, có mang lông che chở đa bào. Mô dậu cấu tạo bởi 2 đến 3 hàng tế bào hình chữ nhật xếp vuông góc biểu bì trên, chiếm một phần năm bề dày phiến lá. Mô khuyết nằm ở phần thịt lá, cấu tạo bởi những tế bào tròn xếp lộn xộn, để hở những khuyết nhỏ. Tiếp giáp giữa mô khuyết và mô giậu là các bó libe-gỗ của gân phụ và các mạch. Thân: Mặt cắt thân hình tròn, từ ngoài vào trong bao gồm: lớp bần, gồm 2 đến 3 hàng tế bào hình chữ nhật xếp thành hàng đồng tâm, có nhiều lỗ vỏ lớn. Ở thân non là lớp biểu bì gồm 1 lớp tế bào hình chữ nhật, xếp đều đặn thành hàng, có nhiều lông che chở đa bào; mô mềm vỏ gồm nhiều lớp tế bào hình trứng, thành mỏng; các bó sợi liên nhau hoặc tạo thành đám; libe-gỗ gồm có libe quanh tủy, bao xung quanh mạch gỗ phía trong; gỗ cấp hai xếp thành vòng tròn để hở các tia ruột rất nhỏ; trong cùng là lớp mô mềm ruột.
3.	Soi bột	Phải có đặc điểm của bột Dây Thìa Canh: Màu xanh, mùi thơm nhẹ. Soi dưới kính hiển vi thấy: Lông che chở đa bào, mảnh mô mềm, mảnh biểu bì mang lỗ khí; tế bào lỗ khí; mảnh bần gồm các tế bào thành mỏng, tinh thể calci oxalat hình cầu gai, mạch xoắn, mạch vạch, mạch đồng tiền, sợi và bó sợi.
4.	Định tính	Phản ứng hóa học: Phải có phản ứng định tính của Dây Thìa Canh.
5.	Độ ẩm	Không quá 12,0 %.
6.	Tro toàn phần	Không quá 10,0 %.
7.	Tạp chất	Không quá 1,0 %.
8.	Chất chiết trong dược liệu	Không được ít hơn 26,0 % tính theo dược liệu khô kiệt.

2. Bảng so sánh các chỉ tiêu chất lượng và mức chất lượng trong trường hợp dược liệu đã có chuyên luận quy định trong Dược điển.

Tiêu chuẩn cơ sở được xây dựng tham chiếu theo Dược điển Việt Nam VI chuyên luận *Gymnematis sylvestris Caulis et folium*, tập 3 trang 1315.

TT	Chỉ tiêu	Mức chất lượng	
		Tiêu chuẩn cơ sở	Dược điển Việt Nam VI
1.	Mô tả	Dược liệu đã cắt thành từng đoạn dài 1,5 cm đến 3 cm. Khi khô có màu xanh lục. Lá có phiến bầu dục hoặc xoan ngược thon dài 6 cm đến 7 cm, rộng 2,5 cm đến 5 cm, đầu nhọn có mũi, gân phụ 4 đến 6 cặp, rõ ở mặt dưới, nhẵn lúc khô; cuống dài 5 cm đến 8 cm.	Dược liệu thường cắt đoạn dài 1,5 cm đến 3 cm. Khi khô có màu xanh lục. Lá có phiến bầu dục hoặc xoan ngược thon dài 6 cm đến 7 cm, rộng 2,5 cm đến 5 cm, đầu nhọn có mũi, gân phụ 4 đến 6 cặp, rõ ở mặt dưới, nhẵn lúc khô; cuống dài 5 cm đến 8 cm.
2.	Vi phẫu	Phải có đặc điểm vi phẫu của Dây Thìa Canh: Lá: Phần gân lá: Hơi lồi ở mặt trên, từ dưới lên trên bao gồm: biểu bì dưới, gồm một lớp tế bào hình tròn, đôi lúc có lông che chở đa bào; sát với biểu bì là 3 lớp đến 5 lớp mô dày dưới, có thành dày; bó libe-gỗ gồm có các mạch gỗ phía trong, cung libe ở ngoài bao quanh tủy ở giữa gân chính; mô mềm gồm các tế bào hình trứng thành mỏng, rải rác trong gân lá có tinh thể calci oxalat hình cầu gai; mô dày trên gồm 3 đến 4 lớp tế bào có cấu tạo tương tự như mô dày dưới; biểu bì trên gồm một lớp tế bào hình chữ nhật. Phần phiến lá: Biểu bì trên và dưới gồm một lớp tế bào hình chữ nhật, xếp đều đặn, có mang lông che chở đa bào. Mô dậu cấu tạo bởi 2 đến 3 hàng tế bào	Lá: Phần gân lá: Hơi lồi ở mặt trên, từ dưới lên trên bao gồm: biểu bì dưới, gồm một lớp tế bào hình tròn, đôi lúc có lông che chở đa bào; sát với biểu bì là 3 lớp đến 5 lớp mô dày dưới, có thành dày; bó libe-gỗ gồm có các mạch gỗ phía trong, cung libe ở ngoài bao quanh tủy ở giữa gân chính; mô mềm gồm các tế bào hình trứng thành mỏng, rải rác trong gân lá có tinh thể calci oxalat hình cầu gai; mô dày trên gồm 3 đến 4 lớp tế bào có cấu tạo tương tự như mô dày dưới; biểu bì trên gồm một lớp tế bào hình chữ nhật. Phần phiến lá: Biểu bì trên và dưới gồm một lớp tế bào hình chữ nhật, xếp đều đặn, có mang lông che chở đa bào. Mô dậu cấu tạo bởi 2 đến 3 hàng tế bào

		chữ nhật xếp vuông góc biểu bì trên, chiếm một phần năm bề dày phiến lá. Mô khuyết nằm ở phần thịt lá, cấu tạo bởi những tế bào tròn xếp lộn xộn, để hở những khuyết nhỏ. Tiếp giáp giữa mô khuyết và mô giậu là các bó libe-gỗ của gân phụ và các mạch. Thân: Mặt cắt thân hình tròn, từ ngoài vào trong bao gồm: lớp bần, gồm 2 đến 3 hàng tế bào hình chữ nhật xếp thành hàng đồng tâm, có nhiều lỗ vỏ lớn. Ở thân non là lớp biểu bì gồm 1 lớp tế bào hình chữ nhật, xếp đều đặn thành hàng, có nhiều lông che chở đa bào; mô mềm vỏ gồm nhiều lớp tế bào hình trứng, thành mỏng; các bó sợi liên nhau hoặc tạo thành đám; libe-gỗ gồm có libe quanh tủy, bao xung quanh mạch gỗ phía trong; gỗ cấp hai xếp thành vòng tròn để hở các tia ruột rất nhỏ; trong cùng là lớp mô mềm ruột.	hình chữ nhật xếp vuông góc biểu bì trên, chiếm một phần năm bề dày phiến lá. Mô khuyết nằm ở phần thịt lá, cấu tạo bởi những tế bào tròn xếp lộn xộn, để hở những khuyết nhỏ. Tiếp giáp giữa mô khuyết và mô giậu là các bó libe-gỗ của gân phụ và các mạch. Thân: Mặt cắt thân hình tròn, từ ngoài vào trong bao gồm: lớp bần, gồm 2 đến 3 hàng tế bào hình chữ nhật xếp thành hàng đồng tâm, có nhiều lỗ vỏ lớn. Ở thân non là lớp biểu bì gồm 1 lớp tế bào hình chữ nhật, xếp đều đặn thành hàng, có nhiều lông che chở đa bào; mô mềm vỏ gồm nhiều lớp tế bào hình trứng, thành mỏng; các bó sợi liên nhau hoặc tạo thành đám; libe-gỗ gồm có libe quanh tủy, bao xung quanh mạch gỗ phía trong; gỗ cấp hai xếp thành vòng tròn để hở các tia ruột rất nhỏ; trong cùng là lớp mô mềm ruột.
3.	Soi bột	Phải có đặc điểm của bột Dây Thìa Canh: Màu xanh, mùi thơm nhẹ. Soi dưới kính hiển vi thấy: Lông che chở đa bào, mảnh mô mềm, mảnh biểu bì mang lỗ khí; tế bào lỗ khí; mảnh bần gồm các tế bào thành mỏng, tinh thể calci oxalat hình cầu gai, mạch xoắn, mạch vạch, mạch đồng tiền, sợi và bó sợi.	Màu xanh, mùi thơm nhẹ. Soi dưới kính hiển vi thấy: Lông che chở đa bào, mảnh mô mềm, mảnh biểu bì mang lỗ khí; tế bào lỗ khí; mảnh bần gồm các tế bào thành mỏng, tinh thể calci oxalat hình cầu gai, mạch xoắn, mạch vạch, mạch đồng tiền, sợi và bó sợi.
4.	Định tính	Phản ứng hóa học: Phải có phản ứng định tính của Dây Thìa Canh.	Phản ứng hóa học: Phải có phản ứng định tính của Dây Thìa Canh.

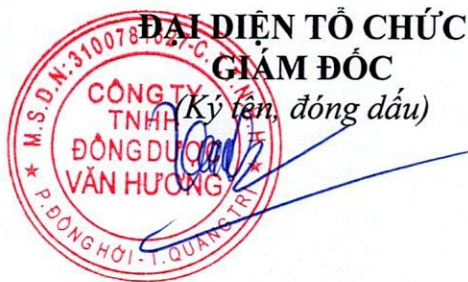
5.	Độ ẩm	Không quá 12,0 %. Tiến hành theo Dược điển Việt Nam VI. Phụ lục 9.6, 1 g, 85 °C, 3 h.	Không quá 13,0 %. Phụ lục 9.6, 1 g, 85 °C, 3 h.
6.	Tro toàn phần	Không quá 10,0 %. Tiến hành theo Dược điển Việt Nam VI. Phụ lục 9.8	Không quá 10,0 %. Phụ lục 9.8
7.	Tạp chất	Không quá 1,0 %. Tiến hành theo Dược điển Việt Nam VI. Phụ lục 12.11	Không quá 1,0 %. Phụ lục 12.11
8.	Chất chiết trong dược liệu	Không được ít hơn 26,0 % tính theo dược liệu khô kiệt. Tiến hành theo Dược điển Việt Nam VI. Phụ lục 12.10, phương pháp chiết nóng, dùng <i>nước</i> làm dung môi.	Không được ít hơn 25,0 % tính theo dược liệu khô kiệt. Phụ lục 12.10, phương pháp chiết nóng, dùng <i>nước</i> làm dung môi.

IV. Tài liệu đính kèm:

1. TCCS dược liệu sơ chế của cơ sở công bố.
2. Bản sao Phiếu kiểm nghiệm chất lượng dược liệu sơ chế đạt chất lượng theo TCCS do cơ sở kiểm nghiệm nhà nước đạt GLP.
3. Bản sao tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của dược liệu theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 32/2025/TT-BYT ngày 01 tháng 07 năm 2025.

Chúng tôi xin cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về tính pháp lý của hồ sơ công bố tiêu chuẩn chất lượng dược liệu sơ chế./.

Quảng Trị, ngày 01 tháng 08 năm 2026



Võ Thị Thanh Hương



SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG TRỊ
CÔNG TY TNHH ĐÔNG DƯỢC VĂN HƯƠNG

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ CỦA DƯỢC LIỆU SƠ CHẾ
DÂY THÌA CANH

(Gymnematis sylvestris Caulis et folium)

Số tiêu chuẩn: TCCSDLSC.26-10

Sở Y tế tỉnh Quảng Trị	Dây Thìa Canh	Số tiêu chuẩn: TCCSDLSC.26-10
Công ty TNHH Đông Dược Văn Hương	(<i>Gymnematis sylvestris</i> Cau- lis et folium)	Có hiệu lực: kể từ ngày ký

Ban hành theo quyết định số 02-TCCS ngày 01 tháng 07 năm 2026

1. Yêu cầu kỹ thuật

Ghi rõ từng chỉ tiêu chất lượng, các yêu cầu mức chất lượng đối với từng chỉ tiêu chất lượng theo cấu trúc của Dược điển.

CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG		YÊU CẦU
1.	Mô tả	Dược liệu đã cắt thành từng đoạn dài 1,5 cm đến 3 cm. Khi khô có màu xanh lục. Lá có phiến bầu dục hoặc xoan ngược thon dài 6 cm đến 7 cm, rộng 2,5 cm đến 5 cm, đầu nhọn có mũi, gân phụ 4 đến 6 cặp, rõ ở mặt dưới, nhẵn lúc khô; cuống dài 5 cm đến 8 cm.
2.	Vi phẫu	Phải có đặc điểm vi phẫu của Dây Thìa Canh: Lá: Phần gân lá: Hơi lồi ở mặt trên, từ dưới lên trên bao gồm: biểu bì dưới, gồm một lớp tế bào hình tròn, đôi lúc có lông che chở đa bào; sát với biểu bì là 3 lớp đến 5 lớp mô dày dưới, có thành dày; bó libe-gỗ gồm có các mạch gỗ phía trong, cung libe ở ngoài bao quanh tùy ở giữa gân chính; mô mềm gồm các tế bào hình trứng thành mỏng, rải rác trong gân lá có tinh thể calci oxalat hình cầu gai; mô dày trên gồm 3 đến 4 lớp tế bào có cấu tạo tương tự như mô dày dưới; biểu bì trên gồm một lớp tế bào hình chữ nhật. Phần phiến lá: Biểu bì trên và dưới gồm một lớp tế bào hình chữ nhật, xếp đều đặn, có mang lông che chở đa bào. Mô dậu cấu tạo bởi 2 đến 3 hàng tế bào hình chữ nhật xếp vuông góc biểu bì trên, chiếm một phần năm bề dày phiến lá. Mô khuyết nằm ở phần thịt lá, cấu tạo bởi những tế bào tròn xếp lộn xộn, để hở những khuyết nhỏ. Tiếp giáp giữa mô khuyết và mô giậu là các bó libe-gỗ của gân phụ và các mạch. Thân: Mặt cắt thân hình tròn, từ ngoài vào trong bao gồm: lớp bần, gồm 2 đến 3 hàng tế bào hình chữ nhật xếp thành hàng đồng tâm, có nhiều lỗ vỏ lớn. Ở thân non là lớp biểu bì gồm 1 lớp tế bào hình chữ nhật, xếp đều đặn thành hàng, có nhiều lông che chở đa bào; mô mềm vỏ gồm nhiều lớp tế bào hình trứng, thành mỏng; các bó sợi liên nhau hoặc tạo thành đám; libe-gỗ gồm có libe quanh tùy, bao xung quanh mạch gỗ phía trong; gỗ cấp hai xếp thành vòng tròn để hở các tia ruột rất

		nhỏ; trong cùng là lớp mô mềm ruột.
3.	Soi bột	Phải có đặc điểm của bột Dây Thìa Canh: Màu xanh, mùi thơm nhẹ. Soi dưới kính hiển vi thấy: Lông che chở đa bào, mảnh mô mềm, mảnh biểu bì mang lỗ khí; tế bào lỗ khí; mảnh bản gồm các tế bào thành mỏng, tinh thể calci oxalat hình cầu gai, mạch xoắn, mạch vạch, mạch đồng tiền, sợi và bó sợi.
4.	Định tính	Phản ứng hóa học: Phải có phản ứng định tính của Dây Thìa Canh.
5.	Độ ẩm	Không quá 12,0 %.
6.	Tro toàn phần	Không quá 10,0 %.
7.	Tạp chất	Không quá 1,0 %.
8.	Chất chiết trong dược liệu	Không được ít hơn 26,0 % tính theo dược liệu khô kiệt.

2. Phương pháp thử

Nêu rõ phương pháp thử đối với từng chỉ tiêu chất lượng, bao gồm: thuốc thử, thiết bị và cách tiến hành chi tiết.

Trường hợp là phương pháp thử chung ghi trong Dược điển, phải ghi rõ tên của Dược điển (số của phiên bản), phương pháp thử được sử dụng.

CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG		TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỬ
1.	Mô tả	Bằng cảm quan chế phẩm phải đạt các yêu cầu đã nêu.
2.	Vi phẫu	Quan sát trên kính hiển vi phải đạt các yêu cầu đã nêu.
3.	Soi bột	Quan sát trên kính hiển vi phải đạt các yêu cầu đã nêu.
4.	Định tính	Phương pháp hóa học: A. Lấy 1 g bột dược liệu, thêm 5 ml nước, đun sôi nhẹ, lọc nóng. Dịch lọc cho vào ống nghiệm to, thêm 10 ml nước. Lắc mạnh trong vòng 2 min theo chiều dọc của ống nghiệm. Xuất hiện cột bọt cao khoảng 4 cm, bền trong 15 min. B. Lấy 2 g bột dược liệu, thêm 10 ml ethanol 96 % (TT), đun nóng khoảng 80 °C trong 10 min, lọc nóng. Bốc hơi dịch lọc tới cạn. Thêm 1 ml cloroform (TT), lắc cho tan cạn. Thêm 1 ml acid sulfuric (TT), lắc đều. Xuất hiện màu đỏ.
5.	Độ ẩm	Tiến hành theo Dược điển Việt Nam VI. Phụ lục 9.6, 1 g, 85 °C, 3 h.

6.	Tro phần	toàn	Tiến hành theo Dược điển Việt Nam VI. Phụ lục 9.8
7.	Tạp chất		Tiến hành theo Dược điển Việt Nam VI. Phụ lục 12.11
8.	Chất trong liệu	chiết được	Tiến hành theo Dược điển Việt Nam VI. Phụ lục 12.10, phương pháp chiết nóng, dùng nước làm dung môi.

Quảng Trị, ngày 01 tháng 07 năm 2026

Người đứng đầu đơn vị
(ký tên, đóng dấu)



Võ Thị Thanh Hương





CỘNG HÒA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Quảng Bình, ngày 06 tháng 11 năm 2023

BẢN CAM KẾT

VỀ ĐỊA ĐIỂM NUÔI TRỒNG, THU HÁI, KHAI THÁC DƯỢC LIỆU

Kính gửi: Bộ Y tế (Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền).
Sở Y Tế tỉnh/ Thành Phố

Công ty TNHH Đông Dược Văn Hương xin cam kết đã thu mua dược liệu tại các cơ sở/cá nhân nuôi trồng, thu hái, khai thác dược liệu, cụ thể như sau:

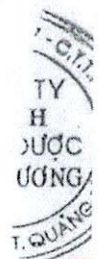
STT	Tên cơ sở hoặc cá nhân nuôi trồng, thu hái, khai thác dược liệu	Địa điểm kinh doanh	Tên dược liệu (Tên khoa học)	Diện tích trồng	Địa điểm nuôi trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến (Kg)	Thời điểm thu mua
1	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Bách bộ (<i>Radix Stemonae tuberosae</i>)	Thu hái tự nhiên	Xã Lâm Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	1.000	Mùa thu
2	Hợp tác xã TMDV Dược liệu Khánh Thủy	Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	Bạch chi (<i>Radix Angelicae dahuricae</i>)	5 ha	Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	5.000	Mùa hạ, mùa thu
3	Hợp tác xã TMDV Dược liệu Khánh Thủy	Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	Bồ công anh (<i>Herba Lactucae indicae</i>)	Thu hái tự nhiên	Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	3.000	Tháng 5 đến tháng 7
4	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình		Thu hái tự nhiên	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	500	Tháng 5 đến tháng 7
5	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Cà gai leo (<i>Herba Solani procumbensis</i>)	0,3 ha	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	700	Quanh năm
6	Hợp tác xã TMDV Dược liệu Khánh Thủy	Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	Chi tử (<i>Fructus Gardeniae</i>)	Thu hái tự nhiên	Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	3.000	Tháng 9 đến tháng 11
7	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Cỏ nhọ nồi (<i>Herba Ecliptae</i>)	Thu hái tự nhiên	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	1.000	Mùa hạ
8	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Cốt toái bộ (<i>Rhizoma Drynariae</i>)	Thu hái tự nhiên	Xã Lâm Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	1.000	Quanh năm
9	Hợp tác xã TMDV Dược liệu Khánh Thủy	Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	Cúc hoa vàng (<i>Flos Chrysanthemi indici</i>)	5 ha	Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	3.000	Mùa thu, mùa đông

STT	Tên cơ sở hoặc cá nhân nuôi trồng, thu hái, khai thác dược liệu	Địa điểm kinh doanh	Tên dược liệu (Tên khoa học)	Diện tích trồng	Địa điểm nuôi trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến (Kg)	Thời điểm thu mua
10	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Dây thìa canh (<i>Caulis et folium Gymnema sylvestris</i>)	Thu hái tự nhiên	Xã Hồng Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	1.200	Quanh năm
11	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Diệp hạ châu (<i>Herba Phyllanthi urinariae</i>)	Thu hái tự nhiên	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	1.000	Mùa hạ
12	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Đậu đen (<i>Semen Vignae cylindricae</i>)	0,6 ha	Xã Lâm Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	2.000	Tháng 6 đến tháng 7
13	Hợp tác xã TMDV Dược liệu Khánh Thủy	Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình		3 ha	Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	5.000	Tháng 6 đến tháng 7
14	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Hà diệp (Lá sen) (<i>Folium Nelumbinis Nuciferae</i>)	0,7 ha	Xã Dương Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	1.000	Từ tháng 7 đến tháng 9
15	Hợp tác xã TMDV Dược liệu Khánh Thủy	Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	Hòe (Nụ hoa) (<i>Flos Styphnolobii japonici imaturi</i>)	Thu hái tự nhiên	Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	3.000	Từ tháng 7 đến tháng 9
16	Hợp tác xã TMDV Dược liệu Khánh Thủy	Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	Hương phụ (<i>Rhizoma Cyperi</i>)	Thu hái tự nhiên	Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	3.000	Mùa thu
17	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Hy thiêm (<i>Herba Siegesbeckiae</i>)	Thu hái tự nhiên	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	500	Quanh năm
18	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Ích mẫu (<i>Herba Leonuri japonici</i>)	Thu hái tự nhiên	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	500	Tháng 5 đến tháng 6
19	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Ké đầu ngựa (<i>Fructus Xanthii strumarii</i>)	Thu hái tự nhiên	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	1.000	Mùa thu
20	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Kê huyết đằng (<i>Caulis Spatholobi suberecti</i>)	Thu hái tự nhiên	Xã Lâm Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	4.500	Mùa thu, mùa đông
21	Hợp tác xã TMDV Dược liệu Khánh Thủy	Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	Khô qua (<i>Fructus Momordicae charantiae</i>)	2 ha	Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	3.000	Tháng 5 đến tháng 7
22	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình		Thu hái tự nhiên	Xã Hồng Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	1.000	Tháng 5 đến tháng 7
23	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Kim tiền thảo (<i>Herba Desmodii styracifolii</i>)	0,3 ha	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	500	Mùa hạ, mùa thu

102
NG
NH
NG
NH
HỒI-

1007
CƠ
T
ĐƠN
TÂN
NGH

STT	Tên cơ sở hoặc cá nhân nuôi trồng, thu hái, khai thác dược liệu	Địa điểm kinh doanh	Tên dược liệu (Tên khoa học)	Diện tích trồng	Địa điểm nuôi trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến (Kg)	Thời điểm thu mua
24	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Kinh giới (<i>Herba Elsholtziae ciliatae</i>)	Thu hái tự nhiên	Xã Phú Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	3.000	Mùa thu
25	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Lá lốt (<i>Herba Piperis lolot</i>)	Thu hái tự nhiên	Thị trấn Nông trường Lệ Ninh, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	1.000	Quanh năm
26	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Lạc tiên (<i>Herba Passiflorae foetidae</i>)	Thu hái tự nhiên	Thị trấn Nông trường Lệ Ninh, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	2.000	Mùa xuân, mùa hạ
27	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Liên nhục (<i>Semen Nelumbinis nuciferae</i>)	0,7 ha	Xã Dương Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	3.000	Từ tháng 7 đến tháng 9
28	Hợp tác xã TMDV Dược liệu Khánh Thủy	Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình		10 ha	Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	5.000	Từ tháng 7 đến tháng 9
29	Hợp tác xã TMDV Dược liệu Khánh Thủy	Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	Liên tâm (<i>Embryo Nelumbinis nuciferae</i>)	10 ha	Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	2.000	Từ tháng 7 đến tháng 9
30	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình		0,7 ha	Xã Dương Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	3.000	Từ tháng 7 đến tháng 9
31	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Mạn kinh tử (<i>Fructus Viticis trifoliae</i>)	Thu hái tự nhiên	Xã Hồng Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	500	Mùa thu
32	Hợp tác xã TMDV Dược liệu Khánh Thủy	Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	Mẫu lệ (<i>Concha Ostreae</i>)	Thu hái tự nhiên	Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	1.000	Quanh năm
33	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Ngải cứu (Ngải diệp) (<i>Herba Artemisiae vulgaris</i>)	Thu hái tự nhiên	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	1.000	Tháng 5 đến tháng 6
34	Hợp tác xã TMDV Dược liệu Khánh Thủy	Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	Ngũ gia bì Chân chim (<i>Cortex Schefflerae heptaphyllae</i>)	Thu hái tự nhiên	Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	3.000	Mùa thu, mùa xuân
35	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Nhân trần (<i>Herba Adenosmatis caerulei</i>)	Thu hái tự nhiên	Xã Hồng Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	1.000	Mùa hạ
36	Hợp tác xã TMDV Dược liệu Khánh Thủy	Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	Sinh khương (<i>Rhizoma Zingiberis</i>)	Thu hái tự nhiên	Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	2.500	Mùa hạ, mùa thu



81627-C

NG TY
HH
DƯỢC
HƯƠNG

T. QUẢNG BÌNH

STT	Tên cơ sở hoặc cá nhân nuôi trồng, thu hái, khai thác dược liệu	Địa điểm kinh doanh	Tên dược liệu (Tên khoa học)	Diện tích trồng	Địa điểm nuôi trồng, khai thác	Sản lượng dự kiến (Kg)	Thời điểm thu mua
37	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Tạo giác thích (<i>Spina Gleditsiae australis</i>)	0,2 ha	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	100	Quanh năm
38	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Thạch xương bồ (<i>Rhizoma Acori</i>)	Thu hái tự nhiên	Xã Lâm Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	1.000	Mùa thu
39	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Thảo quyết minh (<i>Semen Sennae torae</i>)	Thu hái tự nhiên	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	200	Cuối mùa thu
40	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Thiên niên kiện (<i>Rhizoma Homalomenae occultae</i>)	Thu hái tự nhiên	Xã Lâm Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	3.000	Mùa xuân, mùa thu
41	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Thỏ phục linh (<i>Rhizoma Smilacis glabrae</i>)	Thu hái tự nhiên	Xã Lâm Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	1.000	Mùa hạ, mùa thu
42	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Tô diệp (<i>Folium Perillae frutescens</i>)	0,3 ha	Xã Hồng Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	300	Mùa hạ
43	Hợp tác xã TMDV Dược liệu Khánh Thủy	Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	Trạch tả (<i>Rhizoma Alismatis</i>)	10ha	Xã Khánh Thủy, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình	3.000	Mùa đông
44	Nguyễn Thị Quý	Xã Hoa Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	Vông nem (<i>Folium Erythrinae variegatae</i>)	Thu hái tự nhiên	Xã Hồng Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình	1.000	Mùa xuân

Trường hợp phát hiện giả mạo hoặc không đúng sự thật về nội dung đã cam kết, cơ sở xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về nguồn gốc của dược liệu và sẽ xử phạt theo quy định của pháp luật về kinh doanh dược liệu không rõ nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng.

GIÁM ĐỐC CƠ SỞ
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



VÕ THỊ THANH HƯƠNG

ANH * HỮU

T. T. H. H. TRI *